

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PL  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/DS-ST

Ngày: 14/10/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài  
sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Thanh Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Tú Phương

2. Ông Trần Văn Phước

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Tạ Văn Cung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL:*** Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án thụ lý số 330/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2021/QĐST - DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL.

Địa chỉ: Số 40- 42- 44, đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Võ Tấn Đạt, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp Nội Ô, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đồng bị đơn:* Ông Ngô Thanh T, sinh năm 1994

Ông Ngô Văn R, sinh năm 1951

Địa chỉ: Ấp 1A, xã Phong Thạnh Tây A, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

(Anh Võ Tấn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Ngô Thanh T, ông Ngô Văn R vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Võ Tấn Đ trình bày:

Ngày 03/01/2019 ông Ngô Thanh T và ông Ngô Văn R ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A691937/HĐTD-CC với Ngân hàng TMCP KL, Phòng giao dịch PL Bạc Liêu để vay số tiền 20.000.000đ với mục đích mua bán, lãi suất trong hạn là 16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, thời hạn vay 180 ngày. Thỏa thuận trả gốc và lãi hàng ngày từ ngày 04/01/2019 đến ngày 03/7/2020, số tiền trả mỗi ngày 41.948 đồng, ngày cuối là 43.548 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, ông Rét và ông Tuấn đã cầm cố cho Ngân hàng xe gắn máy HONDA WAVE, biển số kiểm soát: 94E1-199.48, số máy: HC12E5776885, số khung 1211DY776778. Ngân hàng TMCP KL đã giải ngân cho ông Tuấn và ông Rét bằng hình thức nhận tiền mặt vào ngày 03/01/2019. Từ ngày giải ngân đến ngày 14/5/2019, ông Tuấn và ông Rét đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.584.170 đồng (trong đó gốc 14.444.444 đồng và lãi 1.139.726 đồng). Do hợp đồng đã đến hạn thanh toán nhưng ông Tuấn, ông Rét không thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc và tạo điều kiện để ông Tuấn, ông Rét trả nợ, tuy nhiên ông Tuấn, ông Rét vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản tại Hợp đồng cho vay đã ký.

Nay Ngân hàng TMCP KL yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Thanh T và ông Ngô Văn R phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 14/10/2021 là 9.040.487 đồng (trong đó tiền gốc là 5.555.556 đồng, tiền lãi trong hạn là 438.356 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.046.575 đồng). Đồng thời kể từ ngày 15/10/2021, ông Tuấn, ông Rét phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Ngày 02/3/2021, Ngân hàng TMCP KL có đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện với nội dung không yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là xe gắn máy HONDA WAVE, biển số kiểm soát: 94E1-199.48, số máy: HC12E5776885, số khung 1211DY776778.

- Bị đơn ông Ngô Thanh T và ông Ngô Văn R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần KL. Buộc ông Tuấn và ông Rết có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền 9.040.487 đồng (trong đó tiền gốc là 5.555.556 đồng, tiền lãi trong hạn là 438.356 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.046.575 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/10/2021 theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến ngày trả hết nợ.

Về án phí: ông Ngô Thanh T và ông Ngô Văn R phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP KL khởi kiện yêu cầu ông Ngô Thanh T và ông Ngô Văn R trả số tiền vay còn nợ, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, ông Tuấn và ông Rết đang cư trú trên địa bàn huyện PL nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện PL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Ông Tuấn và ông Rết đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, anh Đạt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh Đạt, ông Tuấn và ông Rết là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện: Theo Giấy đề nghị vay vốn trả góp ngày 03/01/2019, Ngân hàng TMCP KL - Chi nhánh Bạc Liêu - Phòng giao dịch PL đã cho ông Tuấn và ông Rết vay theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A691937/HĐTD-CC với số tiền 20.000.000đ với mục đích mua bán, lãi suất trong hạn là 16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, thời hạn vay 180 ngày, gốc và lãi được trả hàng ngày kể từ ngày 04/01/2019 đến ngày 03/7/2019. Ông Tuấn và ông Rết đã được Tòa án thông báo về việc Ngân hàng khởi kiện nhưng ông Tuấn và ông Rết không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng. Như vậy, việc ông Tuấn và ông Rết có vay tiền của Ngân hàng TMCP KL là thực tế có xảy ra.

[3] Theo hợp đồng thì ông Tuấn và ông Rết có nghĩa vụ phải trả số tiền gốc và tiền lãi hàng ngày kể từ ngày 04/01/2019 đến ngày 03/7/2019. Trong quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày giải ngân đến ngày 14/5/2019, ông Tuấn và ông Rết đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.584.170 đồng (trong đó gốc 14.444.444 đồng và lãi 1.139.726 đồng) thì ngưng không trả nợ cho đến nay. Do ông Tuấn và ông Rết không trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố đã ký kết với Ngân hàng. Do đó, nay Ngân hàng TMCP KL khởi kiện yêu cầu ông Tuấn và ông Rết phải trả nợ gốc còn lại và lãi là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Ông Tuấn và ông Rết vay số tiền gốc 20.000.000đ đã trả được số tiền của hợp đồng là 15.584.170 đồng, do đó, buộc ông Tuấn và ông Rết có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền gốc còn lại của hợp đồng là 5.555.556 đồng. Đối với lãi theo hợp đồng tín dụng thì lãi suất trong hạn là 16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Xét thấy, ông Tuấn và ông Rết và Ngân hàng có thỏa thuận lãi suất khi ký hợp đồng tín dụng, ông Tuấn và ông Rết không trả nợ theo thỏa thuận thì ông Tuấn và ông Rết phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất đã thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng TMCP KL yêu cầu ông Tuấn và ông Rết phải trả tiền lãi tính đến ngày 14/10/2021 với tiền lãi trong hạn là 438.356 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.046.575 đồng của hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL, buộc ông Tuấn và ông Rết có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 14/10/2021 là 9.040.487 đồng (trong đó tiền gốc là 5.555.556 đồng, tiền lãi trong hạn là 438.356 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.046.575 đồng). Đồng thời kể từ ngày 15/10/2021, ông Tuấn và ông Rết phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

[6] Đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] về án phí: Ông Tuấn và ông Rết phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng TMCP KL không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với ông Ngô Thanh T và ông Ngô Văn R. Buộc ông Ngô Thanh T và ông Ngô Văn R có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền 9.040.487 đồng (trong đó tiền gốc là 5.555.556 đồng, tiền lãi trong hạn là 438.356 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.046.575 đồng).

Kể từ ngày 15/10/2021 ông Ngô Thanh T và ông Ngô Văn R còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL.

2. Về án phí: Ông Ngô Thanh T và ông Ngô Văn R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 452.024 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần KL không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP KL đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009728 ngày 25/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL nên được nhận lại.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Thanh Liêm**